

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức  
bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp  
nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

##### 1.1. Các quy định của cấp có thẩm quyền

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 83/2025/QH15;

Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

##### 1.2. Căn cứ pháp lý

Điều 5 Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

*“1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 3 Thông tư này: Căn cứ mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này và mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách trung ương bổ sung, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, sau khi thống nhất với Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban*

bầu cử cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc quyết định (trong trường hợp được Hội đồng nhân dân giao) mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể tại địa phương.”

Như vậy tại Điều 5 Thông tư số 87/2025/TT-BTC, Bộ trưởng Bộ Tài chính phân cấp cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh. Trường hợp được HĐND tỉnh giao, thì UBND tỉnh quyết định mức chi. Đồng thời quy định đối với nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để quyết định mức chi.

Việc UBND tỉnh quyết định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh trên cơ sở được HĐND tỉnh giao, do đó phải trình HĐND tỉnh tại kỳ họp để giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh quyết định mức chi theo các nội dung và mức chi được quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 87/2025/TT-BTC. Riêng đối với mức chi đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quyết định (không giao cho UBND tỉnh được quyết định).

## 2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026) quy định nhiệm vụ quyền hạn của UBND cấp tỉnh: “a) *Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Hội đồng nhân dân giao.*”

Tuy nhiên từ khi Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 có hiệu lực thi hành tới nay, UBND tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang (trước hợp nhất) không quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, các nội dung quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đều do HĐND tỉnh quyết định. Năm 2021, thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, HĐND tỉnh Tuyên Quang và HĐND tỉnh Hà Giang đã ban hành các Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử<sup>1</sup>.

Từ những quy định và nội dung nêu trên, để đảm bảo thực hiện Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thực hiện thống nhất 01 quy trình HĐND tỉnh (trong trường hợp có phát sinh nội dung chi có tính chất đặc thù phải trình HĐND tỉnh ban hành quy định), việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi, thời gian được

<sup>1</sup> Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 11/3/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 26/3/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang.

hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền và có đầy đủ cơ sở.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị quyết**

Bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Làm căn cứ để thực hiện công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Làm căn cứ để thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Đảm bảo việc thi hành hiến pháp, pháp luật.

Phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo phù hợp với mức chi quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 161/TTr-STC ngày 17/9/2025 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../10/2025 đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngày .../10/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản số ... cho chủ trương nhất trí với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sau khi có chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với đề nghị xây dựng Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Trên cơ sở nội dung quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật hiện hành (đã xin ý kiến các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã, phường; được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số .../BC-STP ngày .../...2025

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### **b) Đối tượng áp dụng**

Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân xã, phường.

Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử tỉnh; Ủy ban bầu cử xã, phường.

Các Ban bầu cử, Tổ bầu cử thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ

Điều 3. Tổ chức thực hiện

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên cơ sở kế thừa một phần các quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 11/3/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 26/3/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang. Đồng thời căn cứ nội dung chi quy định tại Điều 3 và mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để xây dựng các mức chi tại dự thảo Nghị quyết.

#### **3.1. Đối với nội dung chi:**

Tại Điều 3 Thông tư số 87/2025/TT-BTC quy định 10 nội dung chi. Tuy nhiên theo các mức chi tại Điều 4 Thông tư số 87/2025/TT-BTC, một số nội dung chi được chi tiết và cụ thể thành 15 mức chi tương ứng với 15 nội dung chi, do đó dự thảo Nghị quyết xây dựng danh mục nội dung chi và mức chi tương ứng với Điều 4 Thông tư số 87/2025/TT-BTC gồm:

- Xây dựng 15 nội dung chi tương ứng với mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 87/2025/TT-BTC,.

- Bổ sung thêm 01 nội dung chi hỗ trợ cho địa điểm bỏ phiếu thực hiện công tác bầu cử theo nội dung quy định tại điểm a, d, g khoản 10<sup>2</sup> Điều 3 Thông tư số 87/2025/TT-BTC.

### **3.2. Đối với mức chi**

#### *(1) Chi tổ chức hội nghị*

Đối với mức chi tổ chức hội nghị và chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử: Hiện nay Sở Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh ban hành quy định về mức chi công tác phí, chi hội nghị; mức chi cho công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, do đó dự thảo Nghị quyết sẽ cập nhật sau khi HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết nêu trên.

#### *(2) Chi bồi dưỡng các cuộc họp*

Tại 02 Nghị quyết năm 2021 của 02 địa phương trước hợp nhất quy định mức chi của cấp tỉnh bằng hoặc cao hơn mức quy định của Trung ương. Do đó xây dựng mức chi theo nguyên tắc cấp tỉnh bằng mức tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC (tương tự mức chi năm 2021 của 02 địa phương trước hợp nhất), mức chi của cấp xã bằng 50% mức chi của cấp tỉnh. Với mức chi cấp xã quy định tại dự thảo Nghị quyết sẽ tăng bình quân tương ứng 1,88 lần so với năm 2021.

#### *(3) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*

Đối với mức chi cho con người: Tại 02 Nghị quyết năm 2021 của 02 địa phương trước hợp nhất quy định mức chi của cấp tỉnh bằng hoặc thấp hơn mức quy định của Trung ương. Do đó xây dựng mức chi theo nguyên tắc cấp tỉnh bằng mức tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC (tương tự mức chi năm 2021 của tỉnh Tuyên Quang trước hợp nhất) mức chi của cấp xã bằng 50% mức chi của cấp tỉnh, với mức chi cấp xã tại dự thảo Nghị quyết sẽ tăng bình quân tương ứng 1,88 lần so với năm 2021. Với mức chi cấp xã quy định tại dự thảo Nghị quyết sẽ tăng bình quân tương ứng 1,8 lần so với năm 2021.

Đối với mức chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát: Tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC quy định 04 nội dung tương ứng với 04 mức chi, tuy nhiên dự thảo Nghị quyết xây dựng 02 nội dung tương ứng với 02 mức chi gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử các cấp. Mức chi của cấp tỉnh tương ứng 60% mức chi của Trung ương, mức chi cấp xã bằng 50% mức chi của cấp tỉnh. Việc xây dựng 02 nội dung và mức chi trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị quyết năm 2021 của tỉnh Hà Giang trước hợp nhất (chỉ quy định 01 mức chi cho báo cáo đến sản phẩm cuối cùng và bằng 1/5 mức chi của Trung ương).

<sup>2</sup> 10. Chi phí hành chính cho công tác bầu cử:

a) Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử.

...

d) Chi phục vụ bầu cử (trang trí, loa đài,...) tại các tổ bầu cử.

...

g) Chi khắc phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.

*(4) Chi xây dựng văn bản*

Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Mức chi áp dụng theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang (trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh).

Chi xây dựng các văn bản (không bao gồm văn bản QPPL): Kế thừa quy định tại Nghị quyết năm 2021 của tỉnh Hà Giang trước hợp nhất, trong đó phân chia thành 02 loại văn bản gồm: Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử và văn bản khác, trong đó mức chi của báo cáo tổng kết cuộc bầu cử cấp tỉnh xây dựng bằng mức chi của Trung ương; văn bản khác bằng 20% mức chi của Trung ương, mức chi cấp xã bằng 50% mức chi của cấp tỉnh.

Tại dự thảo Nghị quyết không quy định mức chi tham gia ý kiến bằng văn bản, lý do mức chi xây dựng văn bản đã khoán đến sản phẩm cuối cùng.

*(5) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử*

Tại 02 Nghị quyết năm 2021 của 02 địa phương trước hợp nhất quy định mức chi của cấp tỉnh thấp hơn mức quy định của Trung ương, do đó dự thảo Nghị quyết xây dựng mức chi của cấp tỉnh trên cơ sở tốc độ tăng Thông tư số 87/2025/TT-BTC so với Thông tư số 102/2020/TT-BTC, mức chi cấp xã bằng 50% mức chi của cấp tỉnh.

*(6) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử*

Tại 02 Nghị quyết năm 2021 của 02 địa phương trước hợp nhất quy định mức chi của cấp tỉnh thấp hơn mức quy định của Trung ương, do đó dự thảo Nghị quyết xây dựng mức chi của cấp tỉnh trên cơ sở tốc độ tăng Thông tư số 87/2025/TT-BTC so với Thông tư số 102/2020/TT-BTC, mức chi cấp xã bằng 50% mức chi của cấp tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết không quy định khoán hỗ trợ cước điện thoại di động đối với trường hợp do Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động. Lý do đối tượng hưởng hỗ trợ tương đối rộng, đã bao phủ các đối tượng phục vụ cho công tác bầu cử.

*(7) Khoán chi hỗ trợ cho người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh thực hiện lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và đi tiếp xúc cử tri ở địa bàn được giới thiệu ứng cử*

Đây là nội dung chi và mức chi mới so với Thông tư số 102/2020/TT-BTC. Việc hỗ trợ để trang trải chi phí cần thiết gồm trang trí, thuê địa điểm, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác. Do đó xây dựng mức hỗ trợ trên cơ sở: Địa điểm sử dụng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; trang trí sơ bộ bình quân khoảng từ 600.000 đồng đến 700.000 đồng; hỗ trợ nước uống và chi khác; tổng chi phí tương ứng khoảng 1.000.000 đồng/ địa điểm.

*(8) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử*

Tại 02 Nghị quyết năm 2021 của 02 địa phương trước hợp nhất quy định mức chi của cấp tỉnh thấp hơn mức quy định của Trung ương, do đó dự thảo Nghị quyết xây dựng mức chi của cấp tỉnh trên cơ sở tốc độ tăng Thông tư số 87/2025/TT-BTC so với Thông tư số 102/2020/TT-BTC, mức chi cấp xã bằng khoản 70% mức chi của cấp tỉnh.

(9) *Chi đóng hòm phiếu*: Xây dựng bằng mức chi quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC.

(10) *Chi khắc dấu*: Xây dựng bằng mức chi quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC.

(11) *Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử*: Xây dựng bằng mức chi năm 2021 của tỉnh Hà Giang trước hợp nhất, do mức chi tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC không thay đổi so với năm 2021.

(12) *Chi ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử phục vụ công tác bầu cử*: Không xây dựng mức chi cụ thể mà thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; các định mức kinh tế - kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

(13) *Chi công tác tuyên truyền, in ấn*: Không xây dựng mức chi cụ thể mà thực hiện quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, giao nhiệm vụ.

(14) *Chi trang bị tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ Văn phòng Hội đồng bầu cử*: Không xây dựng mức chi cụ thể mà thực hiện theo đúng định mức, chế độ, chi tiêu hiện hành trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm giao cho Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Sở Nội vụ.

(15) *Các nội dung chi khác chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này và văn bản quy phạm pháp luật khác*: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(16) *Chi hỗ trợ cho địa điểm bỏ phiếu thực hiện công tác bầu cử*:

Tại 02 Nghị quyết năm 2021 của 02 địa phương trước hợp nhất có quy định hỗ trợ đối với nội dung này, nội dung chi có quy định tại Điều 3 Thông tư số 102/2020/TT-BTC. Do đó xây dựng mức chi hỗ trợ trên cơ sở mức chi hỗ trợ tại Nghị quyết năm 2021 của tỉnh Tuyên Quang trước hợp nhất.

### **3.3. Thời gian được hưởng hỗ trợ**

Dự thảo Nghị quyết quy định thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử; Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động theo quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC.

## **V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **1. Dự kiến nguồn nguồn lực thực hiện**

- a) Về nguồn nhân lực thực hiện: Không làm phát sinh biên chế.
- b) Về kinh phí thực hiện khi ban hành Nghị quyết: Không phát sinh kinh phí.
- c) Về nguồn lực thực hiện các nội dung tại Nghị quyết: Sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao cho UBND cấp xã.

## **2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết**

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**3. Thời gian trình HĐND tỉnh để ban hành:** Tại kỳ họp ... của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia; Báo cáo giải trình báo cáo thẩm định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo)./.*

### **Nơi nhận:**

- TTr HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Huy Ngọc**